

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **84/2026/HS-ST**

Ngày : 06/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Dung

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Huỳnh

: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

- Thư ký phiên tòa : Ông Trần Văn Đạo -

là thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 5 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Dương Thanh P sinh ngày 21/02/2006 tại **TP.**; CCCD số 049206000045; Hộ khẩu thường trú: **8 B, phường B, TP.**; Nơi ở hiện nay: B205 **chung cư N, phường C, TP.**; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Dương Tấn Q** và bà **Nguyễn Thị Minh T**; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giam ngày 19/02/2025 tại trại tạm giam **C** - Phân trại tạm giam **G** (có mặt).

2. Nguyễn Xuân H sinh ngày 23/10/2006 tại **TP.**; CCCD số 079206005785; Hộ khẩu thường trú: **B B, phường G, TP.**; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Xuân H1** và bà **Lê Thị Mai T1**; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giam ngày 19/02/2025 tại trại tạm giam **C** - Phân trại tạm giam **G** (có mặt).

3. Huỳnh Nguyễn Nhất T2 sinh ngày 19/12/2006 tại **TP.**; CCCD số 079206016578; Hộ khẩu thường trú: **B P, phường C, TP.**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Đình B** và bà **Huỳnh Phương Q1**; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giam ngày 19/02/2025 tại trại tạm giam **C** - Phân trại tạm giam **G** (có mặt).

4. Trần Ánh D sinh ngày 03/10/2005 tại **TP.**; CCCD số 079205032762; Hộ khẩu thường trú: **G N, phường B, TP.**; Nơi ở hiện nay: B8, **ấp Đ, xã L, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: thợ điện lạnh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn T3** và bà **Lê Thị Tường V**; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giam ngày 19/02/2025 tại trại tạm giam **C** - Phân trại

tạm giam **G** (có mặt).

5. **Đào Minh K** sinh ngày 16/6/2006 tại **TP .**; CCCD số 079206001368; Hộ khẩu thường trú: **96/1/43 P, phường C, TP .**; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đào Minh Q2** và bà **Phạm Ngọc Quỳnh G**; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giam ngày 19/02/2025 tại trại tạm giam **C** - Phân trại tạm giam **G** (có mặt).

6. **Nguyễn Đức T4** sinh ngày 19/8/2006 tại **TP .**; CCCD số 079206009803; Hộ khẩu thường trú: **G N, phường C, TP .**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Hữu D1** và bà **Phạm Thị Như L**; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giam ngày 19/02/2025 tại trại tạm giam **C** - Phân trại tạm giam **G** (có mặt).

7. **Lê Nguyễn Kỳ V1** sinh ngày 18/6/2006 tại **TP .**; CCCD số 079206026848; Hộ khẩu thường trú: **1 T, phường B, TP .**; Nơi ở hiện nay: **A B, phường B, TP .**; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Minh V2** và bà **Nguyễn Thị Mỹ H2**; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ ngày 19/02/2025; tạm giam ngày 19/02/2025 tại trại tạm giam **C** - Phân trại tạm giam **G** (có mặt).

- Người bị hại:

+ Bà **Trần Nguyễn Thiên T5** năm: 2005

HKTT: **305/31/3 L, phường T, TP .**

Nơi ở hiện nay: **E L, phường B, TP .** (có mặt)

+ Ông **Nguyễn Văn T6** năm: 2002

HKTT: **279/13 B, phường B, TP .**

Nơi ở hiện nay: **E L, phường B, TP .**

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Trương Thị Thu L1** năm: 1968

Địa chỉ: **B P, phường C, TP .** (có mặt).

+ Bà **Lý Cẩm V3** năm: 1955

Địa chỉ: **280/110/15 B, phường G, TP .** (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo **Trần Ánh D**:

Luật sư **Đặng Thái H3** - Luật sư của **Công ty L4** thuộc **Đoàn Luật sư Thành phố H** (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông **Nguyễn Hoàng H4** năm: 2005

Địa chỉ: **I N, phường P, TP .** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thanh P, Huỳnh Nguyễn Nhất T2, Nguyễn Đức T4, Lê Nguyễn Kỳ V1, Nguyễn Xuân H, Đào Minh K, Trần Ánh D và **Trần Nguyễn Thiên T7** là bạn bè chơi chung

với nhau trong một nhóm trên mạng xã hội.

Vào khoảng tháng 3/2024, chị T7 hỏi vay của P số tiền là 19.000.000 (mười chín triệu) đồng, hứa hẹn trả cả gốc lẫn lãi bằng hình thức trả góp 1.000.000 (một triệu) đồng/ngày, trả trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận đủ tiền. P đồng ý, sử dụng tài khoản Ngân hàng M chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng S số 060270828674 của chị T7, tổng cộng là 19.000.000 đồng. Việc vay mượn tiền không làm hợp đồng vay, không ai chứng kiến. Sau đó, chị T7 đã chuyển khoản trả hết số tiền gốc 19.000.000 đồng cho P.

Sau khi trả tiền gốc, P yêu cầu chị T7 trả thêm tiền lãi nhưng chị T7 không đồng ý, chị T7 chặn số điện thoại của P nên P tự tính khoản tiền lãi đến tháng 02/2025 là 70.000.000 đồng. Do bị chị T7 chặn số điện thoại nên P nói với những người bạn chơi chung nhóm là chị T7 còn nợ tiền Phong, nếu ai gặp chị T7 thì báo P biết để P đến đòi nợ.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/02/2025, Nguyễn Đức T4, Nguyễn Xuân H, Trần Ánh D, Đào Minh K, Huỳnh Nguyễn Nhất T2, Lê Nguyễn Kỳ V1, cùng các bạn khác gồm: Nguyễn Hoàng H5, Liêu Quốc K1, Đoàn Nguyễn Thành K3, Lê Văn Đ, Nguyễn Minh K2, Phạm Bảo L2, Vũ Hoàng Bảo T8, Đào Thị Minh T9, Nguyễn Thị Trâm A, đến quán ăn P2 số F N, phường B (trước đây là Phường B, quận B), TP HCM để dự sinh nhật của bạn là Nguyễn Thị Yên N.

Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Đức T4 nhìn thấy chị T7 đang ngồi ăn trong quán P1 cùng một số người bạn của chị T7 nên T4 mượn điện thoại di động của T2 để gọi điện báo cho P biết để P đến đòi nợ chị T7.

Đến khoảng 21 giờ 15 phút, P đến quán P2, gọi chị T7 đi ra trước số G N, phường B để nói chuyện riêng với nhau về việc chị T7 nợ P 70.000.000 đồng tiền lãi.

Lúc này, Nguyễn Đức T4, Nguyễn Xuân H, Trần Ánh D, Đào Minh K, Huỳnh Nguyễn Nhất T2, Lê Nguyễn Kỳ V1 cùng đi ra trước số G N nơi P đang đòi nợ chị T7.

Tại đây, P hỏi chị T7: “Bây giờ chị tính sao? Em gọi chị hoài mà không được. Em nhắn tin thì chị cũng không trả lời”.

Chị T7 nói “Thôi bây giờ cho chị cái hẹn đi, chị thu xếp chị trả”, thì P không đồng ý.

P thấy chị T7 có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng nên hỏi “vàng thật hay giả”, thì chị T7 nói “vàng thật”. P kêu chị T7 đưa sợi dây chuyền để giữ đảm bảo việc chị T7 trả nợ 70.000.000 đồng tiền lãi. Chị T7 đồng ý, tự tháo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng đưa cho P. Nhưng do nghi ngờ là vàng giả, P đưa sợi dây chuyền cho Xuân H và Nhất T2 mang sợi dây chuyền đến tiệm vàng để kiểm tra.

Nhất T2 lấy xe máy chở Xuân H đến 01 tiệm vàng ở khu vực chợ B1 (không xác định được tiệm vàng nào). Sau khi kiểm tra thì Xuân H và Nhất T2 quay về trả sợi dây chuyền cho P và nói là vàng giả. P đưa lại sợi dây chuyền cho chị T7, thì chị T7 vẫn khẳng định là vàng thật nên mở điện thoại cho P xem 01 ảnh chụp giấy mua vàng và cầm sợi dây chuyền chà xuống ghế đang ngồi và nói “vàng thật nè”. P đưa tay lấy sợi dây chuyền của chị T7 bỏ vào túi đang đeo trên người và tiếp tục có lời nói thúc ép chị T7 phải trả nợ.

Sau đó, chị T7 gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn T10 (chồng chị T7) đến số F N để giúp chị T7 giải quyết việc P đòi nợ.

Chị T7 đưa điện thoại cho P nói chuyện với anh T10. Khi nói chuyện thì anh T10 và P xảy ra cự cãi rồi anh T10 tắt máy. Anh T10 điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 59K2-710.18 đến địa chỉ trên thì thấy chị T7 ngồi trước số 71 N, xung quanh có 07 thanh niên đòi nợ, ép chị T7 phải trả số tiền 70.000.000 đồng. P nói với anh T10: “Giờ anh tính

sao, anh coi anh giải quyết lẹ đi để tụi em đi về, tụi em ngồi đợi cũng lâu rồi". Anh T10 hỏi lại P: "Mượn khi nào, có giấy không". Lúc này, K nhìn về hướng anh T10 và đe dọa: "Giờ mày muốn sao mày có trả không mày muốn tao với mày một một không".

Anh T10 nói: "Tao không muốn đánh nhau, muốn gì thì ra Công an giải quyết".

Nghe anh T10 nói vậy thì P, T2, T4, H, D, K và V1 lớn tiếng chửi bới anh T10.

Thấy vậy anh T10 lấy điện thoại gọi điện và nhắn tin cho nhiều người để mượn tiền nhưng không được.

Một lúc sau, Xuân H nói với P là giữ xe và điện thoại của anh T10 lại, khi nào có tiền thì cho chuộc lại. P đồng ý, yêu cầu anh T10 đưa điện thoại Iphone 13 Pro max và chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Raider.

Anh T10 không đồng ý đưa cả hai mà chỉ đồng ý đưa xe hoặc điện thoại. P tiến sát lại gần người anh T10 và yêu cầu anh T10 phải đưa cả xe và điện thoại.

Minh K đe dọa: "Mày có muốn trả tiền không nói một tiếng đi" "Mày thích gì ra đây một một với tao nè con chó", còn 6 người còn lại thì có lời nói tục, chửi thề, hù dọa anh T10 trả tiền.

Khi thấy anh T10 tỏ vẻ lo sợ, thì Xuân H yêu cầu anh T10 thoát tài khoản icloud trên điện thoại Iphone 13 Pro max. Khi anh T10 thoát tài khoản Icloud xong, thì Xuân H lấy điện thoại của anh T10 và đưa P cất giữ.

Sau đó, P hỏi anh T10: "chìa khoá xe đâu", thì anh T10 lấy chìa khoá xe Suzuki Raider ra cầm trên tay. Nhất Thiên đang đứng sau lưng anh T10, dùng tay giật lấy chìa khoá xe và đưa cho Xuân H giữ để điều khiển xe. Xuân H điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider của anh T10, đi đến bãi xe của Bệnh viện H6 trên đường P để gửi, còn lại cả nhóm chạy theo phía sau.

Gửi xe xong thì Xuân H đưa thẻ xe và chìa khoá xe cho P giữ. Sau đó, cả nhóm đến 01 quán cà phê trên đường H, phường C uống nước. Lúc này, Nguyễn Hoàng H5 gọi điện thoại cho Trần Ánh D hỏi địa chỉ quán cà phê và đến sau cùng ngồi uống nước.

Sau khi nhóm của P lấy tài sản và rời đi. Anh T10 và chị T7 đi về nhà, sau đó anh T10 sử dụng điện thoại của chị T7, liên hệ cho P và thương lượng chuộc xe và điện thoại với giá là 30.000.000 đồng. P đồng ý, gửi định vị cho anh T10. Một lúc sau anh T10 đi cùng với 02 người bạn tới, tiếp tục ngồi thương lượng với P. P chốt số tiền chuộc lại xe và điện thoại là 40.000.000 đồng thì mới trả lại tài sản.

Trong lúc anh T10 và P thương lượng, thì Nhất T2 sử dụng điện thoại di động của mình ghi hình lại cuộc thương lượng. Anh T10 cùng 2 người bạn rời đi để đi mượn tiền, do không mượn được đủ số tiền theo yêu cầu của P, nên anh T10 đã đến Cơ quan Công an trình báo. Còn P thấy anh T10 không quay lại, nên cùng nhóm bạn đi về.

Cơ quan Công an đã triệu tập Dương Thanh P, Huỳnh Nguyễn Nhất T2, Nguyễn Xuân H, Đào Minh K, Trần Ánh D, Lê Nguyễn Kỳ V1, Nguyễn Đức T4 để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 128Gb màu đen;
- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 59K2-71018;
- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng;
- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro, 01 áo sơ mi ngắn tay màu đỏ; 01 quần thun dài

màu đen, 01 đôi dép nhựa màu trắng (là của Huỳnh Nguyễn Nhất T2);

- 01 điện thoại Iphone 14 Pro max, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean dài màu đen, 01 đôi dép nhựa màu trắng (là của Dương Thanh P);

- 01 điện thoại di động Iphone 11, 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần jean dài màu xanh, 01 đôi dép màu đen (là của Đào Minh K);

- 01 điện thoại Iphone 11 Pro max, 01 áo khoác màu đen, 01 áo thun ba lỗ màu trắng, 01 quần jean dài màu xanh, 01 đôi dép bằng da màu đen (là của Lê Nguyễn Kỳ V1);

- 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần jean dài màu xanh, 01 đôi dép màu đen (là của Nguyễn Đức T4);

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max, 01 áo sơ mi dài tay sọc ca rô, 01 quần jean dài màu đen, 01 đôi dép sọc ca rô màu vàng (là của Nguyễn Xuân H);

- 01 điện thoại Iphone 13, 01 điện thoại Iphone 11, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean dài màu đen (là của Trần Ánh D);

- 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 59V2-764.26;

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 59S2-486.04;

- 01 gói niêm phong USB, bên trong có 01 USB chứa 01 đoạn dữ liệu ghi hình lưu theo hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh số 96/KLĐGTA-TCKH ngày 28/4/2025 kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 128Gb màu đen có giá 11.000.000 (mười một triệu) đồng;

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 59K2-71018 có giá 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng;

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng: không đủ cơ sở định giá.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSKV5 ngày 14/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Dương Thanh P, Nguyễn Xuân H, Trần Ánh D, Đào Minh K, Huỳnh Nguyễn Nhất T2, Nguyễn Đức T4 và Lê Nguyễn Kỳ V1 về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung 2025.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và tranh luận:

Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ buộc tội và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện:

Khoảng 22 giờ ngày 09/02/2025 tại trước nhà số G N, phường B, TP HCM, các bị cáo P, T2, H, K, D, V1 và T4 đã có hành vi chửi bới, đe dọa, gây áp lực và chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bằng kim loại có màu vàng của chị T7, 01 điện thoại Iphone 13 pro max 128Gb màu đen và 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 59K2-710.18 của anh T10. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng.

Vụ án có đồng phạm, thống nhất ý chí khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng không phải phạm tội có tổ chức do không có sự phân công, bàn bạc trước.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo **Dương Thanh P** mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân H** mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo **Huỳnh Nguyễn Nhất T2** mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo **Trần Ánh D** mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo **Đào Minh K** mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T4** mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo **Lê Nguyễn Kỳ V1** mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại chị **T7** và anh **T10** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với các điện thoại thu giữ của các bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho các bị cáo.

+ Đối với các đồ dùng tư trang mà các bị cáo mặc khi phạm tội, tại phiên tòa các bị cáo không đồng ý nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 59V2-764.26. Qua xác minh cho thấy bà **Trương Thị Thu L3** (bà ngoại của bị cáo **T2**) đứng tên sở hữu. Ngày 09/02/2025 bà **L3** để xe ở nhà thì **T2** tự ý lấy xe đi, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà **L3** là đúng quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 59S2-486.04. Qua xác minh cho thấy bà **Lý Cẩm V4** (bà ngoại của bị cáo **H**) đứng tên sở hữu. Ngày 09/02/2025 bà **V4** để xe ở nhà thì **H** tự ý lấy xe đi, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà **V4** là đúng quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 gói niêm phong USB, bên trong có 01 USB chứa 01 đoạn dữ liệu ghi hình: Đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo **Trần Ánh D** trình bày:

Thông nhất với bản cáo trạng về tội danh và điều khoản truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thấu đáo các tình tiết sau đối với bị cáo **D** khi lượng hình.

+ Bị cáo **D** và một số bị cáo khác (**T4**, **K**, **V1**) là đồng phạm giúp sức và có vai trò không đáng kể.

+ Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị hại cũng thừa nhận có một phần lỗi. Đây được xem là tình tiết giảm nhẹ theo Nghị quyết số 04/2025/NQ -HĐTP ngày 30/09/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 Bộ luật hình sự. Theo đó, khoản 7 Điều 3 Nghị quyết trên quy định việc bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cũng là một tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo **D** không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì theo hướng dẫn tại điểm b khoản 9 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP thì “ *Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội phạm là phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm hoặc trường hợp người phạm tội có vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án đồng phạm về tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng*”. Trong vụ án này, bị cáo **D** có vai trò thứ yếu, không đáng kể nên đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo **D**.

+ Bị cáo **D** có hoàn cảnh đặc biệt. Ba mẹ sống ly thân, bố đang sống một mình và bị bệnh tâm thần, đang phải điều trị bắt buộc tại các cơ sở y tế chuyên biệt.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo **D** mức hình phạt bằng thời gian tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa sơ thẩm.

Viện kiểm sát đối đáp lại:

Khi đề nghị mức án đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đã cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Các bên giữ nguyên quan điểm tranh luận.

- Bị hại bà **T7** trình bày: Bị hại thừa nhận bị hại cũng có một phần lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **V4** trình bày: Bà là bà ngoại của bị cáo **H**. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà chiếc xe máy hiệu Honda AirBlade, biển số 59S2-486.04. Tại phiên tòa bà không có ý kiến gì trình bày thêm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **L3** trình bày: Bà là bà ngoại của bị cáo **T2**. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà chiếc xe máy hiệu Honda Winner, biển số 59V2-764.26. Tại phiên tòa bà không có ý kiến gì trình bày thêm.

- Người làm chứng ông **Nguyễn Hoàng H5** trình bày: Vẫn giữ nguyên các lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày 29/9/2025. **Nguyễn Hoàng H5** có điện thoại cho **Trần Ánh D** để biết địa điểm quán cà phê ở **đường H**, **quận P** và có đến quán cà phê ngồi uống nước chung nhưng không tham gia vào việc thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời cũng phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, biên bản xác định địa điểm, biên bản ghi nhận sự việc, các bản ảnh trích xuất từ camera, kết luận của hội đồng định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 09/02/2025, các bị cáo P, T2, H5, K, D, V1 và T4 đã có hành vi chửi bới, đe dọa, gây áp lực rồi buộc bị hại phải đưa tài sản cho các bị cáo, các bị cáo chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bằng kim loại có màu vàng của chị T7, 01 điện thoại Iphone 13 pro max 128Gb màu đen và 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 59K2-710.18 của anh T10. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng. Do đó, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 như Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm các bị cáo, cần tiếp tục cách ly các bị cáo một thời gian dài để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về vai trò đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Trong đó các bị cáo P, H5 và T2 là thuộc nhóm cầm đầu, các bị cáo còn lại có vai trò đồng phạm giúp sức thứ yếu.

Do vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc để có mức án phù hợp đối với từng bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị hại có đơn bãi nại, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo. Các bị cáo H5, K, V1 khi phạm tội đang còn là học sinh đang học lớp 12, bị cáo P đang là sinh viên đại học. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cho các bị cáo khi lượng hình.

+ Các bị cáo D, T4, V1 phạm tội với vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án đồng phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 9 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/09/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho các bị cáo D, T4, V1 áp dụng thêm tình tiết tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng bao gồm:

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro, 01 áo sơ mi ngắn tay màu đỏ; 01 quần thun dài màu đen, 01 đôi dép nhựa màu trắng (là của Huỳnh Nguyễn Nhất T2);

+ 01 điện thoại Iphone 14 Pro max, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean dài màu đen, 01 đôi dép nhựa màu trắng (là của Dương Thanh P);

+ 01 điện thoại di động Iphone 11, 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần jean dài màu xanh, 01 đôi dép màu đen (là của Đào Minh K);

+ 01 điện thoại Iphone 11 Pro max, 01 áo khoác màu đen, 01 áo thun ba lỗ màu trắng, 01 quần jean dài màu xanh, 01 đôi dép bằng da màu đen (là của Lê Nguyễn Kỳ V1);

+ 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần jean dài màu xanh, 01 đôi dép màu đen (là của Nguyễn Đức T4);

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max, 01 áo sơ mi dài tay sọc ca rô, 01 quần jean dài màu đen, 01 đôi dép sọc ca rô màu vàng (là của Nguyễn Xuân H);

+ 01 điện thoại Iphone 13, 01 điện thoại Iphone 11, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean dài màu đen (là của Trần Anh D);

Đối với tất cả các điện thoại thu giữ của các bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với các đồ dùng tư trang cá nhân (quần, áo, dép) các bị cáo không đồng ý nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 59V2-764.26. Qua xác minh cho thấy bà Trương Thị Thu L3 (bà ngoại của bị cáo T2) đứng tên sở hữu. Ngày 09/02/2025 bà L3 để xe ở nhà thì T2 tự ý lấy xe đi, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà L3 là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 59S2-486.04. Qua xác minh cho thấy bà Lý Cẩm V4 (bà ngoại của bị cáo H) đứng tên sở hữu. Ngày 09/02/2025 bà V4 để xe ở nhà thì H tự ý lấy xe đi, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà V4 là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 gói niêm phong USB, bên trong có 01 USB chứa 01 đoạn dữ liệu ghi hình lưu theo hồ sơ vụ án.

[7]. Đối với hành vi **Dương Thanh P** cho chị **Trần Nguyễn Thiên T7** vay 19.000.000 (*mười chín triệu*) đồng với hình thức trả góp trong vòng 20 ngày từ ngày 05/03/2024 với mức góp 1.000.000 (*một triệu*) đồng/ngày, nhưng chị **T7** chỉ hoàn trả 19.000.000 đồng tiền gốc, không trả tiền lãi. Do đó, chưa đủ căn cứ xử lý **P** về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đối với **Nguyễn Hoàng H5, Đào Thị Minh T9, Nguyễn Thị Yên N, Nguyễn Thị Trâm A, Vũ Hoàng Bảo T8, Phạm Bảo L2, Liêu Quốc K1, Lê Văn Đ, Đoàn Nguyễn Thành K3, Nguyễn Minh K2** chứng kiến sự việc các bị cáo chửi bới, đe dọa và chiếm đoạt tài sản của bị hại. Nhưng những người này chỉ đứng bên ngoài xem, không có hành vi tham gia chửi bới và đe dọa bị hại để chiếm đoạt tài sản. **Nguyễn Hoàng H5** có điện thoại cho **Trần Ánh D** để biết địa điểm quán cà phê ở **đường H, quận P** và có đến quán cà phê ngồi uống nước chung nhưng không tham gia vào việc cưỡng đoạt tài sản. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý **Nguyễn Hoàng H5, Đào Thị Minh T9, Nguyễn Thị Yên N, Nguyễn Thị Trâm A, Vũ Hoàng Bảo T8, Phạm Bảo L2, Liêu Quốc K1, Lê Văn Đ, Đoàn Nguyễn Thành K3, Nguyễn Minh K2** về hành vi cưỡng đoạt tài sản

[8]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy không bắt buộc phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Vấn đề khác: Ngày 29/9/2025 Tòa án mở phiên tòa, trong quá trình xét hỏi Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra có một số nội dung chưa được làm rõ mà không thể bổ sung tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung tại phiên tòa.

Sau khi điều tra bổ sung, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo **Dương Thanh P**.

Xử phạt bị cáo **Dương Thanh P** 01 (*một*) năm 10 (*mười*) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2025.

[2]. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Xuân H**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân H** 01 (*một*) năm 10 (*mười*) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2025.

[3]. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo **Huỳnh Nguyễn Nhất T2**.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Nguyễn Nhất T2** 01 (*một*) năm 10 (*mười*) tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2025.

[4]. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo **Trần Ánh D**.

Xử phạt bị cáo **Trần Ánh D** 01 (một) năm 4 (bốn) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2025.

[5]. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo **Đào Minh K**.

Xử phạt bị cáo **Đào Minh K** 01 (một) năm 4 (bốn) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2025.

[6]. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Đức T4**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T4** 01 (một) năm 4 (bốn) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2025.

[7]. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo **Lê Nguyễn Kỳ V1**.

Xử phạt bị cáo **Lê Nguyễn Kỳ V1** 01 (một) năm 4 (bốn) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2025.

[8]. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 áo sơ mi ngắn tay màu đỏ, 01 quần thun dài màu đen, 01 đôi dép nhựa màu trắng (là của **Huỳnh Nguyễn Nhất T2**);

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jean dài màu đen, 01 đôi dép nhựa màu trắng (là của **Dương Thanh P**);

+ 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 đôi dép màu đen (là của **Đào Minh K**);

+ 01 áo khoác màu đen, 01 áo thun ba lỗ màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 đôi dép bằng da màu đen (là của **Lê Nguyễn Kỳ V1**);

+ 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 đôi dép màu đen (là của **Nguyễn Đức T4**);

+ 01 áo sơ mi dài tay sọc ca rô, 01 quần Jean dài màu đen, 01 đôi dép sọc ca rô màu vàng (là của **Nguyễn Xuân H**);

+ 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jean dài màu đen (là của **Trần Ánh D**);

- Trả lại cho bị cáo **T2** 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro (là của **Huỳnh Nguyễn Nhất T2**), không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Trả lại cho bị cáo **P** 01 điện thoại Iphone 14 Pro max (là của **Dương Thanh P**), không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Trả lại cho bị cáo **K** 01 điện thoại di động Iphone 11 (là của **Đào Minh K**), không

kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Trả lại cho bị cáo **V1** 01 điện thoại Iphone 11 Pro max (là của **Lê Nguyễn Kỳ V1**), không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Trả lại cho bị cáo **T4** 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus (là của **Nguyễn Đức T4**), không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Trả lại cho bị cáo **H** 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max (là của **Nguyễn Xuân H**), không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Trả lại cho bị cáo **D** 01 điện thoại Iphone 13, 01 điện thoại Iphone 11 (là của **Trần Ánh D**), không kiểm tra tình trạng hoạt động.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 25/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H).

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 gói niêm phong USB, bên trong có 01 USB chứa 01 đoạn dữ liệu ghi hình.

[9]. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

[10]. Các bị cáo, bị hại (**Trần Nguyễn Thiên T7**) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Đối với bị hại (**Nguyễn Văn T10**) vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

[11]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2022 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2022.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND Khu vực 5;
- THADS TP.HCM;
- (Phòng THADS KV5);
- Phòng PC 02 CATP HCM;
- Phòng PV06 CATP HCM;
- Phòng PC10 CATP HCM;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Dung